

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**Dự thảo 3****NGHỊ ĐỊNH****Quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 04 năm 2016;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

**Điều 3. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

1. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi là Cơ sở dữ liệu) là tập hợp thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình được xây dựng, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc; được chuẩn hóa, số hóa, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, xây dựng chính sách phòng, chống bạo lực gia đình, thực hiện bảo vệ, hỗ trợ người

bị bạo lực gia đình, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và xử lý vi phạm pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình trong Cơ sở dữ liệu gồm:

a) Số văn bản chính sách, pháp luật, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình được ban hành, tổ chức thực hiện;

b) Số người được thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; tên cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện; nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Số vụ bạo lực gia đình; người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình; hành vi bạo lực gia đình; nguyên nhân, hậu quả của bạo lực gia đình;

d) Số biện pháp ngăn chặn; biện pháp phòng ngừa, bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình; số vụ bạo lực gia đình được xử lý, biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình; số cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình; số mô hình phòng, chống bạo lực gia đình;

đ) Số tin báo, trình báo, tố giác, kiến nghị khởi tố về hành vi bạo lực gia đình; kết quả xử lý hình sự, hành chính và các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật;

e) Số người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình; số người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình;

g) Số công trình nghiên cứu khoa học về phòng, chống bạo lực gia đình đã thực hiện; hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện;

h) Số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống bạo lực gia đình được khen thưởng, hình thức khen thưởng;

i) Số đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh về phòng, chống bạo lực gia đình; số đơn thư khiếu nại việc giải quyết đơn thư tố cáo về phòng, chống bạo lực gia đình; số đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh về phòng, chống bạo lực gia đình, khiếu nại việc giải quyết đơn thư tố cáo về phòng, chống bạo lực gia đình được thanh tra, kiểm tra giải quyết theo quy định của pháp luật;

k) Kinh phí hằng năm chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

#### **Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu**

1. Cơ sở dữ liệu được xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương. Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu được xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng tập trung.

2. Việc xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu phải tuân theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà

nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống bạo lực gia đình và an toàn thông tin; chú trọng yếu tố giới, bảo vệ người bị bạo lực gia đình.

3. Việc tuân thủ quy định về kết nối, chia sẻ, quản lý dữ liệu số của Cơ sở dữ liệu được thực hiện thường xuyên, liên tục từ xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng; bảo đảm thống nhất kết nối giữa Cơ sở dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu, hệ thống thông tin khác thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan.

4. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, tổ chức nào thì cơ quan, tổ chức đó chịu trách nhiệm tạo lập, cập nhật chính xác, kịp thời vào Cơ sở dữ liệu.

## **Chương II**

### **XÂY DỰNG, CẬP NHẬT, DUY TRÌ, KẾT NỐI, CHIA SẺ, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU**

#### **Điều 5. Xây dựng Cơ sở dữ liệu**

1. Xây dựng Cơ sở dữ liệu bao gồm các hoạt động:

a) Thiết kế kiến trúc dữ liệu phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;

b) Thiết lập hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu bao gồm hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, nền tảng, phần mềm, ứng dụng thông qua việc đầu tư hoặc thuê dịch vụ hoặc sử dụng hệ thống thông tin sẵn có, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo, lãng phí;

c) Thu thập dữ liệu, tạo lập dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu để hình thành Cơ sở dữ liệu;

d) Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

2. Thu thập dữ liệu:

a) Thu thập trực tiếp theo nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này thông qua phần mềm Cơ sở dữ liệu;

b) Thu thập dữ liệu gián tiếp thông qua việc kết nối, chia sẻ các trường thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; Cơ sở dữ liệu về hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, ngành có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Tạo lập dữ liệu:

a) Việc tạo lập dữ liệu về vụ việc bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình và người bị bạo lực gia đình thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Các dữ liệu khác quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này thuộc quản

lý của cơ quan, tổ chức nào cơ quan, tổ chức đó tạo lập; việc tạo lập được thực hiện định kỳ 03 tháng 01 lần;

b) Các dữ liệu được tạo lập theo thông tin về người có hành vi bạo lực gia đình: Số định danh cá nhân/số căn cước (số hộ chiếu, quốc tịch, giới tính, năm sinh đối với người nước ngoài); mối quan hệ với người bị bạo lực gia đình; hành vi bạo lực gia đình đã thực hiện; thời điểm thực hiện hành vi bạo lực gia đình; tình trạng sức khỏe của người thực hiện hành vi bạo lực gia đình;

c) Các dữ liệu được tạo lập theo thông tin về người bị bạo lực gia đình: Số định danh cá nhân/số căn cước (số hộ chiếu, quốc tịch, giới tính, năm sinh đối với người nước ngoài); mối quan hệ với người có hành vi bạo lực gia đình; hành vi bạo lực mà người bị bạo lực gia đình phải chịu; thời điểm bị hành vi bạo lực gia đình; tình trạng sức khỏe của người bị bạo lực gia đình;

d) Các dữ liệu được tạo lập theo thông tin về người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình: số định danh cá nhân/số căn cước; phạm vi, hình thức tham gia; chính sách được áp dụng đối với người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình;

đ) Các dữ liệu được tạo lập theo thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình quy định tại điểm a, b, d, đ, g, h, i và k khoản 2 Điều 3 Nghị định này.

#### 4. Trách nhiệm tạo lập dữ liệu

a) Công chức Văn hóa-Xã hội tạo lập dữ liệu về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc trách nhiệm xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Phòng Văn hóa và Thông tin tạo lập dữ liệu về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc trách nhiệm xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch cấp tỉnh tạo lập dữ liệu về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc trách nhiệm xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Cơ quan tham mưu, giúp việc Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện việc tạo lập dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình.

5. Yêu cầu về thu thập, tạo lập và chuẩn hóa dữ liệu phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu:

a) Việc tạo lập dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu phải sử dụng thống nhất các bảng mã danh mục dùng chung do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Dữ liệu đã được thu thập từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình thì Cơ sở dữ liệu phải kết nối để khai thác, không thực hiện thu thập lại;

c) Tuân thủ quy định về thu thập, tạo lập và chuẩn hóa dữ liệu theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

d) Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin; tuân thủ các quy định về đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu; an toàn thông tin mạng; an ninh mạng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 6. Cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu**

1. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu được cập nhật khi cơ quan tạo lập có căn cứ xác thực thông tin chưa đầy đủ, chưa chính xác cần phải bổ sung, điều chỉnh.

2. Nguồn cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu bao gồm:

- a) Thông tin từ nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình;
- b) Thông tin từ các cơ sở dữ liệu có liên quan khi có thay đổi;
- c) Nguồn khác theo quy định của pháp luật.

3. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được cơ quan có thẩm quyền cập nhật ngay khi được xác thực. Cơ quan tạo lập thông tin là cơ quan có trách nhiệm xác thực và cập nhật thông tin vào phần mềm Cơ sở dữ liệu.

4. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan được cập nhật khi thông tin ở cơ sở dữ liệu đó thay đổi. Phần mềm Cơ sở dữ liệu tự động cập nhật các thông tin được kết nối, chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

### **Điều 7. Duy trì Cơ sở dữ liệu**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm duy trì Cơ sở dữ liệu chung trên toàn quốc.

2. Việc duy trì Cơ sở dữ liệu bao gồm các hoạt động sau:

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

b) Duy trì hoạt động, vận hành hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng;

c) Triển khai bảo đảm an toàn hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu tối thiểu cấp độ 4 theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

### **Điều 8. Kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu**

1. Cơ sở dữ liệu kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua số định danh cá nhân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cấp quyền kết nối, chia sẻ trực tiếp 08 trường dữ liệu cá nhân và trả kết quả gồm các trường dữ liệu: Ngày,

tháng, năm sinh; giới tính; tình trạng hôn nhân; dân tộc; quốc tịch; nơi ở hiện tại; quan hệ với chủ hộ; số căn cước của chủ hộ.

2. Cơ sở dữ liệu kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến thông qua số định danh cá nhân. Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến cấp quyền kết nối, chia sẻ trực tiếp 12 trường dữ liệu cá nhân và trả kết quả gồm các trường dữ liệu: Ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; quê quán/chỗ ở hiện tại; số định danh cá nhân của cha; số định danh cá nhân của mẹ; thông tin về kết hôn; thông tin ly hôn; thông tin về khai sinh; thông tin về khai tử; thông tin về giám hộ; thông tin về chấm dứt giám hộ.

3. Cơ sở dữ liệu kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thông qua số định danh cá nhân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm kết nối, chia sẻ trực tiếp 04 trường dữ liệu và trả kết quả gồm các trường dữ liệu: Tình trạng tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chi phí bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho cá nhân người Việt Nam có hành vi bạo lực gia đình, bị bạo lực gia đình, tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Cơ sở dữ liệu kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước thông qua mã định danh cá nhân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ trực tiếp 02 trường dữ liệu và trả kết quả gồm các trường dữ liệu: nơi làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; hình thức xử lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi bạo lực gia đình.

5. Cơ sở dữ liệu kết nối với Cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc các cơ quan quy định tại Điều 49, 51 và 53 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thông qua số định danh cá nhân. Việc kết nối, chia sẻ các trường dữ liệu liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình được thống nhất giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các cơ quan liên quan.

6. Cơ sở dữ liệu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia và cho kết quả các trường dữ liệu gồm: Tổng số vụ bạo lực gia đình; số người bị bạo lực gia đình; số người có hành vi bạo lực gia đình; các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực; tổng hợp về tình hình phòng, chống bạo lực gia đình trên toàn quốc, bạo lực gia đình chia theo tỉnh, huyện, xã.

## **Điều 9. Quản lý Cơ sở dữ liệu**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu trên toàn quốc theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình được Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Chính phủ phân công.

2. Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nào, cơ quan đó chịu trách nhiệm tạo lập, bảo đảm tính cập nhật, toàn vẹn của dữ liệu.

3. Quản lý, quản trị dữ liệu của Cơ sở dữ liệu bao gồm:

a) Quản trị dữ liệu theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

b) Quản lý kiến trúc dữ liệu, bao gồm thiết kế và duy trì cơ sở hạ tầng dữ liệu để hỗ trợ tích hợp dữ liệu, chất lượng dữ liệu và khả năng truy cập dữ liệu;

c) Quản lý, thiết kế và mô hình dữ liệu, bao gồm xác định cấu trúc dữ liệu và các mối quan hệ để hỗ trợ các quy trình và mục tiêu xây dựng, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu;

d) Lưu trữ và vận hành dữ liệu, bao gồm bảo đảm dữ liệu được lưu trữ hiệu quả, an toàn và hỗ trợ tính khả dụng và hiệu suất khai thác dữ liệu;

đ) An toàn dữ liệu, bao gồm bảo vệ dữ liệu khỏi bị truy cập, tiết lộ hoặc sử dụng trái phép, bảo vệ thông tin cá nhân, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo đảm tuân thủ các quy định khác về an toàn dữ liệu;

e) Quản lý việc tích hợp và tương tác dữ liệu, bao gồm kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các nguồn khác nhau và bảo đảm khả năng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu có thể được kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác của các bộ, ngành, địa phương;

g) Quản lý dữ liệu chủ bao gồm lựa chọn công nghệ, công cụ và quy trình nhằm bảo đảm dữ liệu chủ trong Cơ sở dữ liệu được thu thập, cập nhật, khai thác và sử dụng chính xác, nhất quán và đầy đủ;

h) Quản lý chất lượng dữ liệu, bao gồm bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời và phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ.

## **Điều 10. Khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu**

### **1. Đối tượng khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu:**

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khai thác và sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước theo thẩm quyền;

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được khai thác và sử dụng thông tin của mình tạo lập, cập nhật trong Cơ sở dữ liệu và khai thác, sử dụng dữ liệu được chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu theo quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành;

d) Thông tin trong Cơ sở dữ liệu được khai thác và sử dụng phục vụ quản lý nhà nước, bảo vệ người bị bạo lực gia đình, xử lý người có hành vi bạo lực gia đình là thông tin nội bộ, giới hạn đối tượng tiếp cận để bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của người bị bạo lực gia đình.

### **2. Cách thức khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu:**

a) Dữ liệu chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu thực hiện theo hình thức chia sẻ mặc định thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

b) Cơ quan, tổ chức có quyền trích xuất thông tin do mình tạo lập, cập nhật trong Cơ sở dữ liệu;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được khai thác và sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu cung cấp trên Cổng dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu được công bố trên Cơ sở dữ liệu Cổng dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có giá trị pháp lý như văn bản giấy chứa cùng nội dung thông tin do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### **Điều 11. Bảo đảm hoạt động của Cơ sở dữ liệu**

#### **1. Bảo đảm hạ tầng hoạt động:**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án lựa chọn sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu được Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp theo quy định bảo đảm phù hợp với hiện trạng, yêu cầu nghiệp vụ, quy định về đầu tư dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

#### **2. Bảo đảm nhân lực:**

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm bảo đảm nhân lực phục vụ quản lý, xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu. Trường hợp nhân lực tại chỗ không đáp ứng được thì được thuê chuyên gia, tổ chức theo quy định của pháp luật;

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thuê chuyên gia từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật để tư vấn xây dựng Cơ sở dữ liệu; thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật về quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu.

#### **3. Bảo đảm kinh phí**

a) Kinh phí xây dựng Cơ sở dữ liệu từ ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn đầu tư phát triển và nguồn khác theo quy định của pháp luật;

b) Kinh phí duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu được nhà nước bố trí từ nguồn chi thường xuyên và nguồn khác theo quy định của pháp luật;

c) Nhà nước bảo đảm kinh phí để thực hiện: Xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu; thiết lập mạng viễn thông, mô hình, nhân lực quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu từ trung ương đến địa phương; Số hóa các biểu mẫu và tài liệu hướng dẫn thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì Cơ sở dữ liệu; Kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình thông qua phần mềm Cơ sở dữ liệu; Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thực hiện thu thập dữ liệu về phòng,



chống bạo lực gia đình; nhân lực quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu; Các hoạt động khác liên quan đến xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Chủ trì xây dựng, duy trì Cơ sở dữ liệu, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý vào Cơ sở dữ liệu và bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

3. Phân công đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu; bảo đảm tổ chức bộ máy, quản lý nhân lực; thu hút, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thuê nhân lực phục vụ xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

4. Bảo đảm điều kiện hạ tầng phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, tỉnh; cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu lên Cổng dữ liệu quốc gia phục vụ cơ quan, tổ chức và cá nhân khai thác thông tin theo các quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

6. Chủ trì xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu dùng chung cho các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương để thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng.

7. Hướng dẫn, bồi dưỡng nhân lực thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu.

8. Thực hiện chuẩn hóa, số hóa thông tin, dữ liệu; hướng dẫn kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác có liên quan từ trung ương đến cơ sở.

9. Lập dự toán kinh phí và bố trí nhân lực để xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu theo thẩm quyền.

10. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý cơ sở dữ liệu.

11. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan trong việc xây dựng quy trình thu thập, cập nhật, khai thác, chia sẻ, kết nối Cơ sở dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công an**

1. Hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu cá nhân của người có hành vi bạo lực gia đình, người bị bạo lực gia đình, người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình từ Cơ sở dữ liệu về dân cư; các thông tin về kết quả xử lý cá nhân có hành vi bạo lực gia đình được xử lý hành chính, xử lý hình sự từ dữ liệu chuyên ngành do Bộ Công an quản lý. Trường hợp chưa có dữ liệu chuyên ngành thì thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm Cơ sở dữ liệu.

2. Chỉ đạo việc tạo lập, cập nhật dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp**

1. Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến với Cơ sở dữ liệu.

2. Chỉ đạo việc tạo lập, cập nhật dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông**

1. Hướng dẫn việc kết nối Cơ sở dữ liệu với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia để cung cấp các dịch vụ dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước.

2. Hướng dẫn việc kết nối Cơ sở dữ liệu với Cổng dữ liệu quốc gia, Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu để phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục yêu cầu và xử lý yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Phối hợp, nghiên cứu, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, xây dựng chính sách, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử.

4. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan xây dựng quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc dữ liệu trao đổi giữa hệ thống thông tin, dữ liệu với Cơ sở dữ liệu.

5. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá định kỳ việc tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu; phối hợp giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng các hệ thống Cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

### **Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**

1. Tạo lập, cập nhật kịp thời thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình vào Cơ sở dữ liệu thông qua phần mềm Cơ sở dữ liệu hoặc tạo lập, cập nhật vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành có kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu.

2. Thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực mình phụ trách; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu do do mình quản lý và khai thác, sử dụng dữ liệu được chia sẻ từ cơ quan nhà nước khác.

3. Cung cấp thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình từ Cơ sở dữ liệu do cơ quan mình tạo lập, cập nhật theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm theo thẩm quyền việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình.

### **Điều 18. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu theo thẩm quyền và quy định tại Nghị định này.

2. Bảo đảm trang thiết bị, cơ sở hạ tầng để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu trong phạm vi quản lý.

3. Hằng năm bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu.

4. Bảo đảm nhân lực cho hoạt động thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo phạm vi quản lý.

5. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm theo thẩm quyền việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình.

6. Báo cáo về công tác phòng, chống bạo lực gia đình trong phạm vi địa bàn quản lý.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch**

1. Thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu.

2. Bồi dưỡng, tập huấn nhân lực thực hiện thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu theo địa bàn quản lý.

3. Thực hiện kiểm tra việc tạo lập, cập nhật Cơ sở dữ liệu gia đình và báo cáo về phòng, chống bạo lực gia đình theo địa bàn quản lý.

### **Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác và sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu**

1. Cơ quan, tổ chức khi khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị định này và các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Được khai thác, sử dụng thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình mà không phải xin phép.

3. Bảo vệ an toàn, an ninh thông tin, khi phát hiện Cơ sở dữ liệu bị xâm nhập trái phép thì phải kịp thời báo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình biết để kịp thời xử lý theo quy định.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 21. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .

#### **Điều 22. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**